ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** Số: 2183/QĐ-UBND	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đức Phổ, ngày 09 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm bàn ghế học sinh, thiết bị dạy học tối thiểu Mầm non 3-4 tuổi, lớp 3 và lớp 7

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 13889/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2022;

Theo đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã tại Tờ trình số 48/TTr-PGDĐT ngày 03/6/2022 và đề xuất của Phòng Tài chính – KH thị xã tại Công văn số 174/PTC ngày 07/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch mua sắm bàn ghế học sinh, thiết bị dạy học tối thiểu Mầm non 3-4 tuổi, lớp 3 và lớp 7, với nội dung như sau:

1. Nội dung thực hiện: Mua sắm bàn ghế học sinh, thiết bị dạy học tối thiểu Mầm non 3-4 tuổi, lớp 3 và lớp 7, chi tiết theo Phụ lục 01, 02 và 03 đính kèm.

2. Đơn vị thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã.

3. Giá trị mua sắm: Khoảng 7.199 triệu đồng.

Trong đó:

+ Mua sắm bàn ghế học sinh: Khoảng 2.817 triệu đồng.

+ Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu Mầm non 3-4 tuổi, lớp 3 và lớp 7: Khoảng 4.382 triệu đồng.

(Giá trị chính thức được xác định trong dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt).

4. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

5. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục năm 2022 đã giao tại Quyết định số 13889/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ.

Điều 2. Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã có trách nhiệm lập đầy đủ các thủ tục, quy trình mua sắm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng thị xã; Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Phổ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Vũ Minh Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC MUA SẮM BÀN GHẾ HỌC SINH PHỤC VỤ DẠY HỌC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ)

TT	Tên sản phẩm	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bàn ghế học sinh Tiểu học (1 bàn+2 ghế ngồi rời) Cỡ số V theo TTLT số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT	* Chân bàn, ghế được gắn 04 đế nhựa loại tốt tiếp xúc với sàn nhà. * Bàn: Có ngăn hộc kín cho học sinh để đồ dùng học tập. Kích thước bàn: R1,20 x S0,5 x C0,69 (m) ± 0,5cm. Khung bàn bằng sắt hộp 25x25 (mm), dày 1,4mm, sơn tĩnh điện màu ghi sáng. * Ghế: Khung bằng ống sắt hộp 20x20 (mm), dày 1,4mm, sơn tĩnh điện màu ghi sáng. Kích thước ghế: R0,36 x S0,40 x C0,41 (m) ± 0,5cm. Sơn phủ PU	Bộ	620
2	Bàn ghế học sinh THCS (1 bàn+2 ghế ngồi rời) Cỡ số VI theo TTLT số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT	* Chân bàn, ghế được gắn 04 đế nhựa loại tốt tiếp xúc với sàn nhà. * Bàn: Có ngăn hộc kín cho học sinh để đồ dùng học tập. Kích thước bàn: R1,20 x S0,5 x C0,69 (m) ± 0.5cm. Khung bàn bằng sắt hộp 25x25 (mm), dày 1,4mm, sơn tĩnh điện màu ghi sáng. * Ghế: Khung bằng ống sắt hộp 20x20 (mm), dày 1,4mm, sơn tĩnh điện màu ghi sáng. Kích thước ghế: R0,36 x S0,40 x C0,41 (m) ± 0,5cm. Sơn phủ PU	Bộ	637

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY TỐI THIỂU MẦM NON 3-4 TUỔI, LỚP 3 VÀ LỚP 7

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ)

Stt	TÊN THIẾT BỊ	Thông số kỹ thuật	Đvt	Sl
A	**Thiết bị tối thiểu Mầm non**			
I	**ĐỒ DÙNG**		Cái	38
1	Giá phơi khăn	Giá phơi khăn: KT khoảng: D1000xR450 x C1000 (mm). Vật liệu Inox 304 dày 1,2mm		
2	Giá để ca cốc	Kích thước: C1000xD800xR350 mm. Vật liệu inox không bị ôxi hoá. Đủ úp được tối thiểu 35 ca, cốc đáy cách mặt đất tối thiểu 150mm. Đảm bảo chắc chắn, an toàn, vệ sinh. Sản phẩm có chỉ tiêu: Cạnh sắc, Độ ổn định, Độ quá tải và Thử lật đổ phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6238-1:2011 và có chỉ tiêu giới hạn mức thôi nhiễm của một số nguyên tố độc hại phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6238-3:2011.	Cái	26
3	Tủ đựng chăn, màn, chiếu.	Kích thước khoảng: D2.100xR550xC1.100 (mm). Khung bao bằng ván cao su 17mm được sơn thổi PU màu, cửa được chia làm 4 cánh mở, bên trong chia ngăn chữ thập, các cánh cửa bằng gỗ MDF 17mm được sơn PU nhiều màu phù hợp với môi trường thân thiện của trẻ.	Cái	74
4	Bình ủ nước + chân bình	Bằng inox dung tích 15 lít. Sản phẩm có chỉ tiêu: Cạnh sắc, Độ ổn định, Độ quá tải và Thử lật đổ phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6238-1:2011 và có chỉ tiêu giới hạn mức thôi nhiễm của một số nguyên tố độc hại phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6238-3:2011.	Cái	10
5	Giá để giày dép	Vật liệu bằng Inox đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, đủ để tối thiểu 35 đôi giày, dép. Đảm bảo chắc chắn. KT khoảng: D100xC900xR400, SP có chỉ tiêu giới hạn mức thôi nhiễm của một số nguyên tố độc hại phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 6238-3:2011	Cái	34

6	Bàn cho trẻ	Mặt bàn bằng nhựa. Chân bàn bằng thép sơn tĩnh điện, kích thước mặt bàn khoảng (800x450)mm, chiều cao khoảng 450mm, đảm bảo chắc chắn, an toàn. Sản phẩm có chỉ tiêu: Cạnh sắc, Độ ổn định, Độ quá tải và Thử lật đổ phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6238-1:2011 và có chỉ tiêu giới hạn mức thôi nhiễm của một số nguyên tố độc hại phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6238-3:2011.	Cái	320
7	Ghế cho trẻ	Bằng nhựa cao cấp, chịu nước, chịu lực, đúc liền có thể xếp chồng lên nhau, gọn gàng Kích thước mặt ghế khoảng (250x250), chiều cao khoảng 250mm, trọng lượng tối thiểu :1,55 kg/cái, đảm bảo chắc chắn, an toàn. Sản phẩm có chỉ tiêu: Cạnh sắc, Độ ổn định, Độ quá tải và Thử lật đổ phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6238-1:2011 và có chỉ tiêu giới hạn mức thôi nhiễm của một số nguyên tố độc hại phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6238-3:2011.	Cái	250
8	Đàn organ	Đàn Organ Casio CTX3000. Đặc điểm chức năng trong giáo dục của thiết bị: 1. Hệ thống tự học đàn với chức năng, Phát/Dừng, Tua tiến, Tua lùi, Tạm dừng, Lặp lại (Có thể điều chỉnh âm lượng bài hát), 2. Máy đếm nhịp: Nhịp 0, 2, 3, 4, 5, 6 -Dải Nhịp 20 đến 255 trên một phút (Có thể điều chỉnh nhịp bằng cách gõ phách), 3. Có lỗ cắm tai nghe và đường ra vào âm thanh, 4. Ổ đĩa USB có chứa phần mềm lưu tất cả bài nhạc (nhạc có lời và không lời) trong chương trình giáo dục âm nhạc tiểu học của Bộ GD&ĐT Việt Nam 5. Chức năng tập hát nhạc có thể tới lui lập lại từng đoạn nhạc cần tập hát. Ghi chú.(01 bộ đàn gồm: (Đàn organ Adaptor 12V 1000mA Casio sản xuất) (chân sách hướng dẫn và USB chứa tất cả bài nhạc trong chương trình giáo dục tiểu học của Bộ GD&ĐT Việt Nam). VN sản xuất. Tiêu chuẩn thiết bị. Đàn được chứng nhận sản xuất trên hệ thống quản lý môi trường GB /T24001-2016/ISO 14001:2015, chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường ISO14001:2015/ JIS Q 14001:2015 và hệ thống quản lý GB/T19001-2016/ISO9001:2015. Đặc điểm kỹ thuật của thiết bị: Bàn phím: 61 phím chuẩn theo kiểu phím piano; Nhấn phím cảm ứng: 3 mức nhạy, (Tắt/mở); Nguồn âm thanh: AHL (Ba phần tử); Phức điệu tối đa: 64; Âm sắc 800 âm cài sẵn, trong đó 100 âm do người dùng tạo; Bàn phím đôi: Chia bàn phím (điểm phân chia có thể người dùng tự tạo theo ý muốn, chọn điểm thấp cao độ hơn tùy chọn mỗi bên của bàn phím, cài đặt điểm hợp âm tùy chọn mỗi bên của bàn phím). Hiệu ứng hệ thống. Hồi âm: 24 kiểu, Tắt. Hợp xướng: 12 kiểu, Âm. Phát chậm: 15 kiểu, Âm DSP: 100 loại (Có thể áp dụng cho âm do người dùng tạo bằng cách sử dụng tính năng chỉnh sửa DSP.), âm DSP. Hiệu ứng tổng. Bộ cân bằng (10 giá trị đặt sẵn). Bộ cân bằng của người dùng gồm 4 băng tần. Máy gõ nhịp. Phách: 0 (tắt âm nhấn), 1 đến 16 Nhịp: Tốc độ nhịp: 20 đến 255. Bài hát mẫu: 3. Kho bài hát. Bài hát cài sẵn: 30. Bài hát do người dùng ghi: 10. Bài hát trong bộ nhớ USB: Hỗ trợ phát tệp MIDI tiêu chuẩn (định dạng SMF 0/1), tệp CASIO MIDI (định dạng CMF) trên ổ đĩa flash USB. Phát âm thanh từ USB Hỗ trợ phát tệp âm thanh trên ổ đĩa flash USB. Nhạc đệm tự động. Nhịp điệu cài sẵn: 235. Nhịp điệu do người dùng tạo: 100. Giá trị đặt sẵn một chạm: 235. Giá trị đặt sẵn cho nhạc: 310 (Có chuỗi hợp âm). Các phím đoạn khúc. Số phím: 4. Đoạn khúc của người dùng: 100 (4 đoạn khúc x 25 phím).	Cái	5

		Chế độ chỉnh sửa: Sao chép, xóa, chỉnh sửa đoạn khúc. Chức năng trộn âm. Bộ phận bị ảnh hưởng: bộ phận nguồn âm thanh, bộ phận đầu vào micro. Đăng ký Tối đa 128 thiết lập (8 thiết lập x 16 kho), chuỗi đăng ký. Chỉnh sửa âm. Chỉnh sửa âm đặt sẵn, chỉnh sửa DSP. Bộ nhớ để lưu âm đã chỉnh sửa (tối đa 100). Chỉnh sửa nhịp điệu. Tạo nhịp điệu mới, chỉnh sửa nhịp điệu. Bộ nhớ để lưu nhịp điệu đã tạo/chỉnh sửa (tối đa 100). Bộ ghi MIDI. Ghi âm thời gian thực, phát lại. Ghi âm màn trình diễn organ: 10 bài hát, 17 rãnh (1 rãnh hệ thống, 16 rãnh solo). Dung lượng bộ nhớ: ≈ 40.000 nốt (mỗi bài hát). Chế độ chỉnh sửa: sửa bài hát, sửa rãnh nhạc, sửa sự kiện, nhập từng bước. Chức năng khác: Lồng nhạc, ghi đè. Bàn đạp Pedan. Kéo dài, đều đều, nhẹ, nhịp điệu/bài hát, biểu cảm. Bộ điều khiển. Bánh xe điều chỉnh cao độ, nút KÉO DÀI, nút luyện ngắt, nút điều chế/có thể gán. Chức năng khác: Dịch phím: ±1 quãng tám (-12 đến 0 đến 12 nửa cung). Chuyển quãng tám: Trên 1/Trên 2/Dưới 1/Dưới 2, ± 3 quãng tám. Tinh chỉnh: A4 = 415,5 tới 465,9 Hz (Mặc định ban đầu: 440.0 Hz). Chỉnh thô phần: Đối với mỗi phần của bản nhạc organ, ± 2 quãng tám (-24 đến 0 đến 24 nửa cung). Tinh chỉnh phần: Đối với mỗi phần của bản nhạc organ, ± 99 cent. Thang âm: + 17 thang âm đặt sẵn, tinh chỉnh thang âm. Hòa âm tự động: 12 kiểu. Hợp âm rải: 150 kiểu MIDI. Nhận được 16 kênh đa âm sắc, chuẩn GM mức 1 Đầu vào/đầu ra. Cổng ổ đĩa flash USB: Kiểu A. Cổng USB: Kiểu B. Giắc cắm bàn đạp 1: Giắc chuẩn. Giắc cắm bàn đạp 2, biểu cảm: Giắc chuẩn. Giắc cắm tai nghe: Giắc cắm stereo chuẩn. Giắc cắm cổng âm thanh vào: Giắc cắm stereo mini/Trở kháng đầu vào 9 kΩ, Độ nhạy đầu vào 200 mV. Giắc cắm đường dây ra: Giắc cắm tiêu chuẩn x 2/Trở kháng đầu ra 2,3 kΩ, Điện áp đầu ra 1,9 V (RMS) MAX. Giắc cắm đầu vào micrô: Giắc cắm tiêu chuẩn (Kết nối micrô động.)/ Trở kháng đầu vào 3 kΩ, Độ nhạy đầu vào 10 mV. Giắc nguồn: DC 24V. Bộ cấp điện. Chỉ bộ đổi nguồn AC. Bộ đổi nguồn AC: AD-E24250LW. Tự động tắt nguồn: ≈ 30 phút sau thao tác cuối cùng; Có thể tắt. Công suất loa: KT 10cm x 2 (Công suất: 6W + 6W). Tiêu thụ điện: 8 W. Thương hiệu Nhật. Sản xuất tại Trung Quốc.		
9	Giá để đồ chơi và học liệu	Vật liệu bằng gỗ cao su ghép thanh, có các vách ngăn để đựng đồ chơi,màu sắc tươi sáng,đảm bảo chắc chắn ,thẩm mỹ,phù hợp với lớp học,kích thước: D900xC1100xS300 mm. Sản phẩm có chỉ tiêu: Cạnh sắc, Độ ổn định, Độ quá tải và Thử lật đổ phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6238-1:2011 và có chỉ tiêu giới hạn mức thôi nhiễm của một số nguyên tố độc hại phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6238-3:2011.	Cái	57
II	**THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ CHƠI VÀ HỌC LIỆU**			
1	Mô hình hàm răng	Vật liệu bằng nhựa. Loại thông dụng, kích thước 70x90x55(mm). Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Cái	107
2	Vòng thể dục to	Vật liệu bằng nhựa màu, được chia 6 khúc lắp ghép vào với nhau. Đường kính thân vòng 20mm, đường kính vòng bằng 600mm. Đảm bảo chắc chắn không cong vênh. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Cái	118

3	Gậy thể dục to	Vật liệu bằng nhựa một màu, thân gậy tròn đường kính 20mm, dài 500mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Cái	184
4	Cột ném bóng	Vật liệu bằng sắt sơn tĩnh điện, có chân đế chắc chắn. chiều cao thay đổi từ 600mm đến 1000mm, đường kính vòng ném khoảng 400mm. Có 2 tác dụng ném bóng đứng và ném bóng ngang, kèm theo lưới. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Cái	96
5	Vòng thể dục nhỏ	Vật liệu bằng nhựa màu, được chia 5 khúc lắp ghép vào với nhau. Đường kính thân vòng 20mm, đường kính vòng bằng 300mm. Đảm bảo chắc chắn không cong vênh. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Cái	1145
6	Gậy thể dục nhỏ	Vật liệu bằng nhựa một màu, thân gậy tròn đường kính 20mm dài 300mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Cái	1743
7	Xắc xô	Vật liệu bằng nhựa màu, đường kính khoảng 180mm. Không sắc cạnh đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh.	Cái	94
8	Trống da	Vật liệu bằng gỗ bọc da, đường kính khoảng 150mm, cò dùi trống. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Cái	55
9	Cổng chui	Bằng inox, kiểu chữ U, có đế	Cái	219
10	Bóng nhỏ	Vật liệu bằng nhựa có các màu cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, đường kính khoảng 80mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Quả	543
11	Bóng to	Vật liệu bằng nhựa có các màu cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, đường kính khoảng 150mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Quả	812
12	Bộ dinh dưỡng 1	Vật liệu bằng nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại: Bắp cải, su hào, cà rốt, mướp đắng, khoai tây, cà tím tròn, ngô bao tử, súp lơ, đậu bắp, bí đao…. Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	86
13	Bộ dinh dưỡng 2	Vật liệu bằng nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại: Cải trắng, cà chua, dưa chuột, củ cải trắng, đậu quả, su su, bắp cải thảo, cà tím dài, quả gấc, quả mướp.... Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	81

14	Bộ dinh dưỡng 3	Vật liệu bằng nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại: Ngô bắp, khoai lang, củ sắn, củ tỏi, củ gừng, quả chanh, quả ớt, bí ngô, quả me, trứng gà, trứng vịt.... Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	74
15	Bộ dinh dưỡng 4	Vật liệu bằng nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại bánh: Bánh dày, bánh nướng, bánh dẻo, giò, chả, gà quay, bánh mỳ.... Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	78
16	Hàng rào lắp ghép lớn	Vật liệu bằng nhựa, có nan ghép với nhau liền trên 1 tấm. Kích thước 1 tấm hàng rào khoảng (350x400)mm, có chân đế. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Túi	493
17	Ghép nút lớn	Gồm khoảng 164 chi tiết, bằng nhựa màu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu 1 chi tiết (35x35x35)mm. Các chi tiết được ghép lẫn với nhau. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Túi	195
18	Tháp dinh dưỡng	Kích thước (790x1020)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 230g/m2, cán láng. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Tờ	26
19	Búp bê bé trai	Loại thông dụng bằng vật liệu mềm, tóc được đúc liền khối đảm bảo tiêu chuẩn an toàn khi sử dụng. Có chiều cao khoảng 400mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Con	160
20	Búp bê bé gái	Loại thông dụng bằng vật liệu mềm, tóc được đúc liền khối đảm bảo tiêu chuẩn an toàn khi sử dụng. Có chiều cao khoảng 400mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Con	164
21	Bộ đồ chơi nấu ăn	Bằng nhựa, gồm các đồ dùng nấu ăn thông dụng trong gia đình. Kích thước tối thiểu một chi tiết (35x35x35)mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	155

22	Bộ dụng cụ bác sĩ	Vật liệu bằng nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các dụng cụ thông dụng, có kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	137
23	Bộ xếp hình trên xe	Vật liệu bằng gỗ sơn màu, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 25 chi tiết: Khối hình chữ nhật, khối hình chữ nhật khuyết bán cầu, khối hình vuông, khối hình thang, khối hình trụ, khối tam giác, khối nửa hình trụ. Kích thước tối thiểu của khối hình chuẩn (35x35x35)mm. Các khối hình khác có tỉ lệ tương ứng với khối hình chuẩn. Được xếp trên xe có dây kéo. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	134
24	Bộ xếp hình các phương tiện giao thông	Vật liệu bằng gỗ bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 36 chi tiết: Khối hình chữ nhật khuyết 2 bán cầu, khối hình tam giác, khối hình vuông, khối hình thang và các khối trụ. Kích thước tối thiểu của khối hình chuẩn (35x35x35)mm. Các khối hình khác có tỉ lệ tương ứng với khối hình chuẩn. Được xếp trong hộp. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	147
25	Gạch xây dựng	Vật liệu bằng nhựa màu đỏ, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các viên kích thước tối thiểu (140x70x35)mm và các viên kích thước (70x70x35)mm. Kèm bộ dụng gồm: thước, bay, dao xây, quả dọi có kích thước tương ứng với kích thước gạch. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Thùng	85
26	Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây	Vật liệu bằng nhựa, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm bình tưới, xẻng, cuốc, xới.... Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	85
27	Đồ chơi dụng cụ sửa chữa đồ dùng gia đình	Vật liệu bằng gỗ, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm kìm, ốc vít, clê, búa… Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	89
28	Đồ chơi các phương tiện giao thông	Vật liệu bằng gỗ đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các loại xe ô tô khác nhau. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	107

29	Bộ động vật biển	Bằng nhựa VN, gồm 5 loại động vật sống dưới biển . KT tối thiểu : (3,5x3,5x3,5)cm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	99
30	Bộ động vật sống trong rừng	Bằng nhựa VN, gồm 5 loại động vật sống trong rừng KT tối thiểu : (3,5x3,5x3,5)cm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	103
31	Bộ động vật nuôi trong gia đình	Bằng nhựa VN , gồm 5 loại động vật nuôi trong gia đình. KT tối thiểu : (3,5x3,5x3,5)cm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	103
32	Bộ côn trùng	Bằng nhựa VN, gồm 5 loại côn trùng khác nhau . KT tối thiểu : (3,5x3,5x3,5)cm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	99
33	Nam châm thẳng	Loại thẳng, thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. KT tối thiểu: (3,5x3,5x3,5)cm.	Cái	95
34	Kính lúp	Loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (35x35x35)mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Cái	281
35	Phễu nhựa	Vật liệu bằng nhựa, loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (35x35x35)mm.	Cái	69
36	Bể chơi với cát và nước	Vật liệu bằng nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, có nắp đậy.KT: (600x600x430)mm. Khi đậy nắp lại được sử dụng như cái bàn và gồm các dụng cụ dùng để chơi cát và nước. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	49
37	Bộ làm quen với toán (cô)	Bằng giấy duplex định lượng 900g/m2, in 2 mặt 4 màu. Gồm 152 chi tiết, sản phẩm phủ PVE.	Bộ	273
38	Con rối	Bằng vải đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, thể hiện các nhân vật theo nội dung chuyện kể, kích thước tối thiểu (200x100x100)mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	196

39	Bộ hình học phẳng	Vật liệu bằng nhựa, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 4 loại: Hình chữ nhật, hình tròn, hình vuông, hình tam giác. Kích thước tối thiểu của 1 hình chuẩn (35x35x5)mm. Các hình khác có kích thước theo tỉ lệ tương ứng. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Túi	1163
40	Bảng quay 2 mặt	Vật liệu mặt bảng có từ tính có thể hút nam châm, một mặt nỉ. Kích thước bảng tối thiểu (700x1100)mm, có chân chắc chắn làm bằng sắt vuông sơn tĩnh điện 30x30mm đảm bảo chắc chắn, điều chỉnh được độ cao và quay được bảng để sử dụng 2 mặt. Mặt sau của bảng lót nhựa dày 15mm. Có bánh xe giúp di chuyển dễ dàng. Sản phẩm có chỉ tiêu: Cạnh sắc, Độ ổn định, Độ quá tải và Thử lật đổ phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6238-1:2011 và có chỉ tiêu giới hạn mức thôi nhiễm của một số nguyên tố độc hại phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6238-3:2011.	Cái	90
41	Tranh các loại hoa, quả, củ	Gồm các bức tranh về rau, củ, quả, hoa thông dụng. Kích thước tối thiểu (190x270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	60
42	Tranh các con vật	Gồm các bức tranh in các con vật quen thuộc. Kích thước tối thiểu (190x270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	20
43	Tranh ảnh một số nghề phổ biến	Bằng giấy Couché định lượng 200g/m2, gồm 24 tranh (23 nghề) in 2 mặt, 4 màu . KT :(30x39)cm. Tranh lật kiểu lịch bàn.	Bộ	65
44	Đồng hồ học đếm 2 mặt	Vật liệu bằng gỗ sơn mầu, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Bao gồm: 1 mặt đồng hồ, 1 mặt các bàn tính gồm 5 hàng con tính gắn 2 đầu vào khung, mỗi hàng 10 hạt màu khác nhau, đường kính mỗi hạt khoảng 30mm. Kích thước đồng hồ khoảng (300x300)mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Cái	40
45	Hộp thả hình	Bằng gỗ. Kích thước (14x14x14)cm. Ba mặt khoét hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật, cỡ lớn (4,2x4,2)cm, nhỏ(3,7x3,7)cm và 8 khối hình sơn màu	Cái	210

46	Bàn tính (loại đếm 5)	Vật liệu bằng gỗ, nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Bàn tính gồm 5 cọc gỗ có chân đế. Mỗi cọc có tối thiểu 6 hạt bàn tính được sơn màu khác nhau đường kính tối thiểu 35mm. Chân đế dài khoảng 20-25cm, chiều cao bàn tính 15-17cm.	Cái	79
47	Bộ tranh truyện mẫu giáo 3-4 tuổi	Nội dung phù hợp với chương trình độ tuổi, kích thước tối thiểu (300x400)mm in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	23
48	Bộ tranh minh họa thơ lớp 3-4 tuổi	Nội dung phù hợp với chương trình độ tuổi, kích thước tối thiểu (300x400)mm in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	23
49	Tranh cảnh báo nguy hiểm	Gồm các tranh có nội dung cảnh báo nguy hiểm thường gặp phù hợp với chương trình độ tuổi. Kích thước khoảng (190x270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	90
50	Tranh, ảnh về Bác Hồ	Kích thước tối thiểu (190x270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	63
51	Dập ghim	Dập ghim PLUS số 10	Cái	49
52	Dập lỗ	Dục Lỗ KW-TriO 978 (Đục 30 Tờ), đục 2 lỗ, đục được tối đa 30 tờ giấy A4/1 lần	Cái	49
53	Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp	Gồm các loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kích thước tối thiểu (35x35x35)mm. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em QCVN3:2009/BKHCN.	Bộ	706
B	**Thiết bị tối thiểu lớp 3**			

4,3	Bộ tranh về Giữ lời hứa	Bộ tranh thực hành gồm 03 tờ, kích thước (148x210)mm, nội dung tranh thể hiện một số biểu hiện của việc giữ lời hứa: - Đúng hẹn với bạn; - Thực hiện lời hứa với người lớn (bố mẹ, thầy cô giáo); - Thực hiện lời hứa với em nhỏ.	Bộ	17
MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI				
I	**TRANH ẢNH**			
1	**Chủ đề 1. Gia đình**			
1,1	Bộ tranh các thế hệ trong gia đình	Bộ tranh bao gồm 8 tờ về các thành viên trong gia đình: ông, bà, bố, mẹ, con trai (2 tờ), con gái (2 tờ). Kích thước mỗi tranh (148x210)mm.	Bộ	17
1,2	Bộ tranh về nghề nghiệp phổ biến trong xã hội	Một bộ gồm 20 tờ tranh rời minh họa các nghề: 2 tranh về nông dân (chăn nuôi, trồng trọt); 3 tranh về công nhân (xây dựng, thợ hàn, trong nhà máy dệt); 3 tranh về nghề thủ công (nghề gốm, đan lát mây tre, dệt thổ cẩm); 1 tranh về nhân viên làm vệ sinh môi trường; 3 tranh về buôn bán (bán hàng ở chợ, siêu thị, thu ngân ở siêu thị); 2 tranh về lái xe (taxi, xe ôm); 1 tranh về thợ may; 1 tranh về đầu bếp; 1 tranh về giáo viên; 1 tranh về bác sĩ; 1 tranh về công an; 1 tranh về bộ đội. Kích thước mỗi tranh (148x210)mm.	Bộ	17
2	**Chủ đề 3: Cộng đồng địa phương**			
2.2	Bộ tranh về nghề nghiệp phổ biến trong xã hội	Một bộ gồm 20 tờ tranh rời minh họa các nghề: 2 tranh về nông dân (chăn nuôi, trồng trọt); 3 tranh về công nhân (xây dựng, thợ hàn, trong nhà máy dệt); 3 tranh về nghề thủ công (nghề gốm, đan lát mây tre, dệt thổ cẩm); 1 tranh về công nhân làm vệ sinh môi trường; 3 tranh về buôn bán (bán hàng ở chợ, siêu thị, thu ngân ở siêu thị); 2 tranh về lái xe (taxi, xe ôm); 1 tranh về thợ may; 1 tranh về đầu bếp; 1 tranh về giáo viên; 1 tranh về bác sĩ; 1 tranh về công an; 1 tranh về bộ đội. Kích thước mỗi tranh (148x210)mm.	0	17
3	**Chủ đề 5: Con người và sức khỏe**			
3,1	Các bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa	- 01 tranh câm về các bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa, kích thước (790x540)mm dung sai 10mm; - 10 thẻ cài tranh. Mỗi thẻ ghi tên một bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa (Miệng, Thực quản, Dạ dày, Ruột non, Ruột già, Hậu môn, Tuyến nước bọt, Gan, Túi mật, Tuyến tụy). Kích thước (30x80)mm, in một màu, trên giấy couche có định lượng 150g/m2, cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa).	Bộ	17

3,2	Các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn	- 01 tranh câm về các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn, kích thước (790x540)mm dung sai 10mm. (Có bình cắt mạch máu phóng to thể hiện máu chảy trong mạch máu); - 3 thẻ cài tranh. Mỗi thẻ ghi tên một bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn (Tim, Các mạch máu, Máu). Kích thước (30x80)mm, in một màu, trên giấy couche có định lượng 150g/m2, cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa).	Bộ	17
3,3	Các bộ phận chính của cơ quan thần kinh	- 01 tranh câm về các bộ phận chính của cơ quan thần kinh, kích thước (790x540)mm dung sai 10mm; - 3 thẻ cài tranh. Mỗi thẻ ghi tên một bộ phận chính của cơ quan thần kinh (Não, Tủy sống, Các dây thần kinh). Kích thước (30x80)mm, in một màu, trên giấy couche có định lượng 150g/m2, cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa).	Bộ	17
II	**MÔ HÌNH, MẪU VẬT**			
2	**Chủ đề 5: Con người và sức khỏe**			
2.3	Mô hình giải phẫu cơ quan nội tạng (bán thân)	Mô hình có chất liệu: Nhựa PVC thân thiện với môi trường, có chân đế bằng nhựa và trục giá treo làm bằng thép không gỉ vững chắc. - Màu sắc: Các phần cơ quan nội tạng có màu sắc khác nhau và có thể tháo rời giúp học sinh dễ dàng phân biệt và nhận dạng trong quá trình học. Hỗ trợ học tập và nghiên cứu các cơ quan như: - Cơ quan hô hấp gồm: Khí quản, phế quản, 2 lá phổi(trái và phải có thể tháo lắp), trong đó:Phổi phải có thể phân biệt được Thùy trên, thùy giữa và thùy dưới. Phổi trái có Thùy trên, thùy dưới , các động mạch phổi (màu xanh), tĩnh mạch phổi(màu đỏ). - Cơ quan bài tiết gồm: 2 quả thận (thận trái , thận phải (có thể tháo lắp), tuyến thượng thận, động mạch thận(trái và phải), tĩnh mạch thận(trái và phải), niệu quản(trái và phải), bàng quang. - Hệ tuần hoàn gồm: Tim, (có thể tháo lắp) , động mạch chủ (màu đỏ), động mạch phổi (màu xanh), tĩnh mạch chủ (màu xanh) và các mạch máu. - Hệ tiêu hóa gồm: Thực quản, gan(có thể tháo lắp), dạ dày(có thể tháo lắp), tá tràng, tụy và lá lách (có thể tháo lắp), ruột (non -già) (có thể tháo lắp), trực tràng,....- Hệ thần kinh gồm: Não (có thể tháo lắp), tủy sống và các đôi dây thần kinh (màu xanh và đỏ). Phần đầu của mô hình có thể tháo thành 02 phần, não phải (có thể tháo lắp). - Kích thước thực tế mô hình: cao: 70cm. Sản phẩm sản xuất và quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và 14001:2015	Bộ	17
III	**DỤNG CỤ**			
1	**Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời**		Chiếc	17
1.1	La bàn	Đường kính la bàn tối thiểu 6cm, nắp nhựa, mặt nhựa.		
MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT				
I	**THIẾT BỊ DÙNG CHUNG**			

1	Đồng hồ bấm giây	Loại điện tử hiện số, 10 LAP trở lên, độ chính xác 1/100 giây, chống nước. (Theo tiêu chuẩn qui định, loại dùng cho tập luyện)	Chiếc	17
2	Thước dây	Thước dây cuộn loại thông dụng có độ dài tối thiểu 10.000mm (10m).	Chiếc	17
3	Cờ lệnh thể thao	Hình chữ nhật, chất liệu bằng vải, kích thước 410x350mm(DxR), Cán dài khoảng 460mm, đường kính khoảng 15mm, tay cầm khoảng 110mm.	Chiếc	65
4	Biển lật số	Hình chữ nhật, chất liệu bằng nhựa hoặc tương đương, có chân đứng, hai mặt có bảng số hai bên, có thể lật bảng số từ sau ra trước và ngược lại, kích thước bảng khoảng 400mmx200mm (DxC) (Theo tiêu chuẩn qui định, loại dùng cho tập luyện)	Bộ	17
5	Nấm thể thao	Hình nón, chất liệu bằng nhựa PVC hoặc tương đương; chiều cao 80mm, đường kính đế 200mm.	Chiếc	170
6	Dây nhảy cá nhân	Dạng sợi, chất liệu bằng cao su hoặc chất liệu khác phù hợp, có lò xo chống bào mòn, dài tối thiểu 2500mm, có cán cầm bằng gỗ hoặc nhựa.	Chiếc	105
7	Dây nhảy tập thể	Dạng sợi, chất liệu bằng cao su hoặc hoặc chất liệu khác phù hợp, dài tối thiểu 5.000mm.	Chiếc	17
III	**THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN**			
1	**Bóng đá**			
1,2	Cầu môn	- Cầu môn bóng đá 5 người: Hình chữ nhật, chất liệu bằng kim loại, cột dọc, xà ngang dạng ống tròn được nối với nhau, không vát cạnh, Kích thước rộng 3000mm, cao 2000mm, sâu 1200mm. - Lưới: Dạng sợi, chất liệu bằng sợi dù hoặc tương đương, đan mắt cá, mắt lưới nhỏ hơn kích thước của bóng, được gắn và phủ toàn bộ phía sau cầu môn (Theo tiêu chuẩn qui định, loại dùng cho tập luyện).	Bộ	10
2	**Bóng rổ**			
2,1	Quả bóng rổ	Quả Bóng rổ số 5: Hình tròn, chất liệu cao su hoặc chất liệu tương đương, độ nảy tốt, có chia các rãnh tạo ma sát, có khả năng chịu lực, độ bền cao; Chu vi khoảng 690-710 mm; nặng khoảng 470 - 500gram. (Theo tiêu chuẩn qui định, loại dùng cho tập luyện)	Quả	14
2,2	Cột bóng rổ	Cột bóng rổ (1 trụ) 'Cột rổ : Dạng ống tròn, chất liệu bằng kim loại, được cố định trên mặt sân hoặc có bánh xe di động. Chiều cao vành rổ khoảng 2.100 - 2.600mm Bảng rổ hình chữ nhật , chất liệu bằng gỗ hoặc vật liệu tương đương như composite, HDPE… đảm bảo bền, ổn định khi sử dụng ngoài trời. Kích thước khoảng 1.200x900mm, dày 5mmđược gắn với cột rổ, có thể hạ, nâng độ cao; Vòng rổ : Hình tròn, chất liệu bằng kim loại, đường kính khoảng 320mm và được đan lưới, gắn cố định trên bảng rổ, mặt vòng rổ song song với mặt đất. Sơn tĩnh điện có kết quả thôi nhiễm chất độc hại; - Có thể cố định xuống sàn bằng phụ kiện đi kèm. - Sản xuất theo TCCS 01:2016/VIFA và Theo tiêu chuẩn qui định loại dùng cho tập luyện.	Bộ	7

		Sản phẩm được sản xuất và quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018.		
3	**Bóng chuyền hơi**			
3,1	Quả bóng chuyền hơi	Hình tròn, Chất liệu cao su mềm hoặc tương đương, mặt trơn bóng; Chu vi khoảng 650 - 750mm, Trọng lượng 120-150gram. (Theo tiêu chuẩn qui định, loại dùng cho tập luyện).	Quả	100
3,2	Cột và lưới bóng chuyền hơi	Cột. Lưới bóng chuyền hơi Cột : Dạng ống tròn, chất liệu bằng kim loại cố định trên mặt sân hoặc có bánh xe di chuyển; Phần trên có móc treo lưới và có ròng rọc để điều chỉnh độ cao thấp (có thể điều chỉnh từ 1.800 đến 2.550mm) Sơn tĩnh điện có kết quả thôi nhiễm chất độc hại; - Sản xuất theo TCCS 01:2016/VIFA và Theo tiêu chuẩn qui định loại dùng cho tập luyện. Lưới : Hình chữ nhật dài, chất liệu bằng sợi vải dù hoặc tương đương, được đan ô vuông với chiều rộng mắt khoảng 100mm, lưới có viền trên và viền dưới khác màu lưới. Kích thước lưới : Dài khoảng 7.000-10.000mm (7-10m), rộng khoảng 1.000mm Sản xuất theo TCCS 02:2016/VIFA và Theo tiêu chuẩn qui định loại dùng cho tập luyện. Sản phẩm được sản xuất và quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018.	Bộ	15
4	**Đá cầu**			

4,2	Cột, lưới đá cầu	Cột. Lưới đá cầu Cột : chất liệu bằng kim loại , có bánh xe, chốt khóa, tay quay căng lưới, điều chỉnh được độ cao, chiều cao tối đa 1.700mm; Sơn tĩnh điện có kết quả thôi nhiễm chất độc hại; - Sản xuất theo TCCS 01:2016/VIFA và Theo tiêu chuẩn qui định loại dùng cho tập luyện. Lưới : Hình chữ nhật dài, chất liệu bằng sợi vải dù hoặc tương đương, không thấm nước. Kích thước khoảng 7.100x750mm (DxC), viền lưới rộng 20mm, kích thước mắt lưới 20-23mm Sản xuất theo TCCS 02:2016/VIFA và Theo tiêu chuẩn qui định loại dùng cho tập luyện. Sản phẩm được sản xuất và quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018.	Bộ	17
5	**Cờ Vua**			
5,1	Bàn và quân cờ	Bàn cờ: Hình vuông, chất liệu bằng gỗ hoặc chất liệu khác phù hợp. Kích thước (400x400)mm. Quân cờ: chất liệu bằng nhựa hoặc chất liệu khác phù hợp, kích thước: Vua cao 80mm, đế 25mm; Binh cao 33mm, đế 20mm (Theo tiêu chuẩn qui định, loại dùng cho tập luyện)	Bộ	34
5,2	Bàn và quân cờ treo tường	- Bàn cờ: Hình vuông, chất liệu mặt bàn bằng kim loại có từ tính, kích thước (800x800)mm, có móc treo - Quân cờ: chất liệu bằng nhựa hoặc chất liệu khác phù hợp, kích thước phù hợp với các ô trên bàn cờ, có nam châm gắn mặt sau. (Theo tiêu chuẩn qui định, loại dùng cho tập luyện).	Bộ	17
6	**Võ**			
6,1	Đích đấm, đá (cầm tay)	Hình elip có tay cầm hoặc bộ phận gắn lên tay, chất liệu bằng da hoặc giả da mềm, ruột đặc, mềm. (Theo tiêu chuẩn qui định, loại dùng cho tập luyện)	Chiếc	50
6,2	Thảm xốp	Hình vuông, chất liệu bằng xốp mút hoặc tương đương. Kích thước 1000x1000mm, độ dày 25mm, có thể gắn vào nhau, mặt nhám, không ngấm nước, không trơn trượt	Tấm	85
MÔN NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC)				
II	Đàn organ	Đàn Organ Casio CTX3000. Đặc điểm chức năng trong giáo dục của thiết bị: 1. Hệ thống tự học đàn với chức năng, Phát/Dừng, Tua tiến, Tua lùi, Tạm dừng, Lặp lại (Có thể điều chỉnh âm lượng bài hát), 2. Máy đếm nhịp: Nhịp 0, 2, 3, 4, 5, 6 -Dải Nhịp 20 đến 255 trên một phút (Có thể điều chỉnh nhịp bằng cách gõ phách), 3. Có lỗ cắm tai nghe và đường ra vào âm thanh,	Cây	3

4. Ổ đĩa USB có chứa phần mềm lưu tất cả bài nhạc (nhạc có lời và không lời) trong chương trình giáo dục âm nhạc tiểu học của Bộ GD&ĐT Việt Nam
5. Chức năng tập hát nhạc có thể tới lui lập lại từng đoạn nhạc cần tập hát. Ghi chú.(01 bộ đàn gồm: (Đàn organ Adaptor 12V 1000mA Casio sản xuất) (chân sách hướng dẫn và USB chứa tất cả bài nhạc trong chương trình giáo dục tiểu học của Bộ GD&ĐT Việt Nam). VN sản xuất. Tiêu chuẩn thiết bị. Đàn được chứng nhận sản xuất trên hệ thống quản lý môi trường GB /T24001-2016/ISO 14001:2015, chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường ISO14001:2015/ JIS Q 14001:2015 và hệ thống quản lý GB/T19001-2016/ISO9001:2015. Đặc điểm kỹ thuật của thiết bị: Bàn phím: 61 phím chuẩn theo kiểu phím piano; Nhấn phím cảm ứng: 3 mức nhạy, (Tắt/mở); Nguồn âm thanh: AHL (Ba phần tử); Phức điệu tối đa: 64; Âm sắc 800 âm cài sẵn, trong đó 100 âm do người dùng tạo; Bàn phím đôi: Chia bàn phím (điểm phân chia có thể người dùng tự tạo theo ý muốn, chọn điểm thấp cao độ hơn tùy chọn mỗi bên của bàn phím, cài đặt điểm hợp âm tùy chọn mỗi bên của bàn phím). Hiệu ứng hệ thống. Hồi âm: 24 kiểu, Tắt. Hợp xướng: 12 kiểu, Âm. Phát chậm: 15 kiểu, Âm DSP: 100 loại (Có thể áp dụng cho âm do người dùng tạo bằng cách sử dụng tính năng chỉnh sửa DSP.), âm DSP. Hiệu ứng tổng. Bộ cân bằng (10 giá trị đặt sẵn). Bộ cân bằng của người dùng gồm 4 băng tần. Máy gõ nhịp. Phách: 0 (tắt âm nhấn), 1 đến 16 Nhịp: Tốc độ nhịp: 20 đến 255. Bài hát mẫu: 3. Kho bài hát. Bài hát cài sẵn: 30. Bài hát do người dùng ghi: 10. Bài hát trong bộ nhớ USB: Hỗ trợ phát tệp MIDI tiêu chuẩn (định dạng SMF 0/1), tệp CASIO MIDI (định dạng CMF) trên ổ đĩa flash USB. Phát âm thanh từ USB Hỗ trợ phát tệp âm thanh trên ổ đĩa flash USB. Nhạc đệm tự động. Nhịp điệu cài sẵn: 235. Nhịp điệu do người dùng tạo: 100. Giá trị đặt sẵn một chạm: 235. Giá trị đặt sẵn cho nhạc: 310 (Có chuỗi hợp âm). Các phím đoạn khúc. Số phím: 4. Đoạn khúc của người dùng: 100 (4 đoạn khúc x 25 phím). Chế độ chỉnh sửa: Sao chép, xóa, chỉnh sửa đoạn khúc. Chức năng trộn âm. Bộ phận bị ảnh hưởng: bộ phận nguồn âm thanh, bộ phận đầu vào micro. Đăng ký Tối đa 128 thiết lập (8 thiết lập x 16 kho), chuỗi đăng ký. Chỉnh sửa âm. Chỉnh sửa âm đặt sẵn, chỉnh sửa DSP. Bộ nhớ để lưu âm đã chỉnh sửa (tối đa 100). Chỉnh sửa nhịp điệu. Tạo nhịp điệu mới, chỉnh sửa nhịp điệu. Bộ nhớ để lưu nhịp điệu đã tạo/chỉnh sửa (tối đa 100). Bộ ghi MIDI. Ghi âm thời gian thực, phát lại. Ghi âm màn trình diễn organ: 10 bài hát, 17 rãnh (1 rãnh hệ thống, 16 rãnh solo). Dung lượng bộ nhớ: ≈ 40.000 nốt (mỗi bài hát). Chế độ chỉnh sửa: sửa bài hát, sửa rãnh nhạc, sửa sự kiện, nhập từng bước. Chức năng khác: Lồng nhạc, ghi đè. Bàn dạp Pedan. Kéo dài, đều đều, nhẹ, nhịp điệu/bài hát, biểu cảm. Bộ điều khiển. Bánh xe điều chỉnh cao độ, nút KÉO DÀI, nút luyện ngắt, nút điều chế/có thể gán. Chức năng khác: Dịch phím: +1 quãng tám (-12 đến 0 đến 12 nửa cung). Chuyển quãng tám: Trên 1/Trên 2/Dưới 1/Dưới 2, ± 3 quãng tám. Tinh chỉnh: A4 = 415,5 tới 465,9 Hz (Mặc định ban đầu: 440.0 Hz). Chỉnh thô phần: Đối với mỗi phần của bản nhạc organ, ± 2 quãng tám (-24 đến 0 đến 24 nửa cung). Tinh chỉnh phần: Đối với mỗi phần của bản nhạc organ, ± 99 cent. Thang âm: + 17 thang âm đặt sẵn, tinh chỉnh thang âm. Hòa âm tự động: 12 kiểu. Hợp âm rải: 150 kiểu MIDI. Nhận được 16 kênh đa âm sắc, chuẩn GM mức 1 Đầu vào/đầu ra. Cổng ổ đĩa flash USB: Kiểu A. Cổng USB: Kiểu B. Giắc cắm bàn đạp 1: Giắc chuẩn. Giắc cắm bàn đạp 2, biểu cảm: Giắc chuẩn. Giắc cắm tai nghe: Giắc cắm stereo chuẩn. Giắc cắm cổng âm thanh vào: Giắc cắm stereo mini/Trở kháng đầu vào 9 kΩ, Độ nhạy đầu vào 200 mV. Giắc cắm đường dây ra: Giắc cắm tiêu chuẩn x 2/Trở kháng đầu ra 2,3 kΩ, Điện áp đầu ra 1,9 V (RMS) MAX. Giắc cắm đầu vào micrô: Giắc cắm tiêu chuẩn (Kết nối micrô động.)/ Trở kháng đầu vào 3

		kΩ, Độ nhạy đầu vào 10 mV. Giắc nguồn: DC 24V. Bộ cấp điện. Chỉ bộ đổi nguồn AC. Bộ đổi nguồn AC: AD-E24250LW. Tự động tắt nguồn: ≈ 30 phút sau thao tác cuối cùng; Có thể tắt. Công suất loa: KT 10cm x 2 (Công suất: 6W + 6W). Tiêu thụ điện: 8 W. Thương hiệu Nhật. Sản xuất tại Trung Quốc.		
MÔN NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT)				
I	**THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (trang bị cho một phòng học bộ môn)**			
13	Bộ công cụ thực hành với đất nặn	Loại thông dụng bao gồm: - Dụng cụ cắt đất: bằng nhựa hoặc gỗ, an toàn trong sử dụng, chiều dài tối thiểu 150mm; - Con lăn: bằng gỗ, bề mặt nhẵn, an toàn trong sử dụng (kích thước tối thiểu dài 200mm, đường kính 30mm).	Bộ	5
14	Đất nặn	Loại thông dụng, số lượng 12 màu: - Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời. - Mỗi màu có trọng lượng 02 kilogam, các màu được đóng gói trong hộp kín, đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng, không có chất độc hại.	Hộp	34
15	Màu Goát (Gouache colour)	Bộ màu loại thông dụng, an toàn trong sử dụng, không có chất độc hại. Gồm 12 màu, đóng gói riêng cho từng màu: - Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời. - Mỗi loại màu có dung tích tối thiểu 200ml, các màu được đóng gói trong hộp kín, đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng.	Bộ	34
MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM				
B	**THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ**			
I	**TRANH ẢNH**			
1	**Hoạt động hướng vào bản thân**			
1.4	Bộ thẻ mệnh giá tiền Việt Nam	Bộ thẻ minh họa những nét cơ bản của đồng tiền Việt Nam, không in ảnh Bác Hồ, in màu trên nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Gồm các mệnh giá: 1.000 đồng: 5 thẻ; 2.000 đồng: 5 thẻ; 5.000 đồng: 5 thẻ; 10.000 đồng: 5 thẻ; 20.000 đồng: 3 thẻ; 50.000 đồng: 3 thẻ; 100.000 đồng: 2 thẻ; 200.000 đồng: 1 thẻ; 500.000 đồng: 1 thẻ. Kích thước các thẻ là (40x90)mm.	Bộ	90
III	**DỤNG CỤ**			
1	**Hoạt động hướng nghiệp**			

	Giá để ống nghiệm	Bằng nhựa hoặc bằng gỗ hai tầng, chịu được hóa chất, có kích thước (180x110x56) mm, độ c là 2,5 mm có gân cứng, khoan 5 lỗ, Φ19mm và 5 cọc cắm hình côn từ Φ7mm xuống Φ10mm Φ12mm.
9	Pen sen	Thủy tinh không bọt, nắp thủy tinh kín, nút xỏ bấc bằng sứ. Thân (75mm, cao 84mm, cổ 22n
10	Lưới thép tản nhiệt	Bằng inox, kích thước (100x100) mm có hàn ép các góc.
11	Găng tay cao su	Cao su chịu đàn hồi cao, chịu hóa chất.
2. THIẾT BỊ, DỤNG CỤ, HÓA CHẤT THEO CHỦ ĐỀ		
	LỚP 7	
VI. MÔN CÔNG NGHỆ		
GIÁO DỤC THỂ CHẤT		
1	Đồng hồ bấm giây	Loại điện tử hiện số, 10 LAP trở lên, độ chính xác 1/100 giây, chống nước (Theo tiêu chuẩn dùng cho tập luyện).
2	Biển lật số	Hình chữ nhật, chất liệu bằng nhựa hoặc tương đương, có chân đứng, hai mặt có bảng số hai bảng số từ sau ra trước và ngược lại, kích thước bảng (400x200)mm (DxC) (Theo tiêu chuẩn dùng cho tập luyện).
VII. MÔN NGHỆ THUẬT		
1. PHÂN MÔN ÂM NHẠC		
1	Song loan	Theo mẫu của nhạc cụ dân tộc, gồm hai mảnh gỗ hình tròn (có kích thước khác nhau) được n bằng một thanh mỏng.
2	Thanh phách	Theo mẫu của nhạc cụ dân tộc, gồm hai thanh phách làm bằng tre hoặc gỗ.
3	Triangle	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng, gồm triangle và thanh gỗ đều bằng kim loại. Loại phổ biế mỗi cạnh của tam giác là 180mm.
4	Tambourine	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng. Loại phổ biến, đường kính 270mm, chiều cao 50mm.
5	Bells Instrument	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng (loại chuông không có cao độ), gồm tối thiểu 5 quả chuông từ kim loại, gắn với nhau bằng dây hoặc giá đỡ.
6	Maracas	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng, gồm hai bầu rỗng bằng nhựa hoặc gỗ, có tay cầm, bên trơi hạt đậu hoặc viên đá nhỏ.
7	Woodblock	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng, gồm ống gỗ được gắn với tay cầm và dùi gõ. Ống gỗ có m âm thanh thấp, một phần tạo ra âm thanh cao.
8	Kèn phím	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng, có 32 phím. Nhạc cụ này có nhiều tên gọi như: melodica, melodeon, blow-organ, key harmonica, free-reed clarinet, melodyhorn,…

1.2	Bộ dụng cụ lều trại	Bộ lều trại gấp gọn, kích thước đủ cho số lượng 20 - 25 HS/trại. Chất Liệu: Vải 210 PU chống thấm nước	Bộ	17
THIẾT BỊ DÙNG CHUNG				
1	Bảng nhóm	Kích thước (400x600x0,5)mm, một mặt mầu trắng kẻ ô li dùng để viết bút dạ xoá được; một mặt màu xanh, dòng kẻ ô li trắng dùng để viết phấn.	Chiếc	100
2	Bảng phụ	Kích thước (700x900x0,5)mm, một mặt mầu trắng kẻ ô li dùng để viết bút dạ xoá được; một mặt màu xanh, dòng kẻ ô li trắng dùng để viết phấn.	Chiếc	85
3	Nam châm	Loại thông dụng	Chiếc	1000
C	**Thiết bị tối thiểu lớp 7**			
I. THIẾT BỊ DÙNG CHUNG				
II. MÔN TOÁN				
III. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN				
A	**TRANH ẢNH**			
	Chủ đề 6: Kĩ năng tự bảo vệ			
1	Tranh về phòng chống bạo lực học đường	Tranh gồm 01 tờ. Nội dung thể hiện sơ đồ các kĩ năng ứng phó với bạo lực học đường bao gồm: - Kĩ năng ứng phó trước khi bạo lực học đường xảy ra: nhận biết được dấu hiệu của bạo lực, chia sẻ với thầy cô, cha mẹ, các bạn, rèn luyện trau dồi bản thân (hòa đồng, tham gia nhóm bạn, tập võ); - Kĩ năng ứng phó khi bạo lực học đường xảy ra: kiềm chế cảm xúc tiêu cực (nói nhẹ nhàng, lảng đi nơi khác), kêu cứu, bỏ chạy nếu bị đánh, tìm người tin cậy để chia sẻ (thầy cô, cha mẹ, báo công an); - Kĩ năng ứng phó sau khi bạo lực học đường xảy ra: không nghĩ cách trả thù, không bỏ học, tìm cách giảm bớt căng thẳng.	Tờ	18
	Chủ đề 8: Quyền và nghĩa vụ công dân			
2	Tranh về tệ nạn xã hội	Tranh gồm 01 tờ. Nội dung thể hiện sơ đồ cách phòng chống tệ nạn ma túy: - Không tham gia sử dụng, vận chuyển, mua bán tàng trữ trái phép chất ma túy; - Không xúi giục người khác tham gia vào tệ nạn ma túy; - Khi phát hiện cá nhân, tổ chức có liên quan đến ma túy cần báo ngay cho cơ quan công an gần nhất; - Quan tâm, động viên, giúp đỡ người cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, không kỳ thị xa lánh người cai nghiện; - Tích cực tham gia tuyên truyền phòng tránh ma túy.	Tờ	17

C	**DỤNG CỤ**	
3	Bộ dụng cụ thực hành tiết kiệm	Bộ dụng cụ gồm: 6 chiếc lọ bằng nhựa có kích thước 50mm, cao 80mm có ghi hình và dán ch với nội dung thể hiện nhu cầu chi tiêu của bản thân như: nhu cầu thiết yếu 55%, giáo dục 10% 10%, tự do tài chính 10%, tiết kiệm dài hạn 10%, giúp đỡ người khác 5%.
IV. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ		
2. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ		
1	Quả địa cầu hành chính	Kích thước tối thiểu D=30cm.
2	Quả địa cầu tự nhiên	Kích thước tối thiểu D=30cm.
3	Nhiệt - ẩm kế treo tường	Nhiệt - ẩm kế đo nhiệt độ và ẩm độ trong phòng loại thông dụng.
V. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN		
1. THIẾT BỊ DÙNG CHUNG		
1	Kính lúp	Loại thông dụng (kính lúp cầm tay hoặc kính lúp có giá), G =1,5x, 3x, 5x được in nổi các kí h
2	Đồng hồ bấm giây	Loại điện tử hiện số, 10 LAP trở lên, độ chính xác 1/100 giây, chống nước, theo tiêu chuẩn cl TDTT.
3	Bộ lực kế	- loại 0 - 2,5, độ chia 0,05 N; - loại 0 - 5 N, độ chia 0,1 N; - loại 0 - 1N, độ chia 0,02 N. Hiệu chỉnh được hai chiều khi treo hoặc kéo. Hoặc Cảm biến lực: Thang đo: ±50 N; Độ phân giải tối thiểu: ±0.1 N.
4	Bộ thanh nam châm	Kích thước (7x15x120) mm và (10x20x170) mm; bằng thép hợp kim, màu sơn 2 cực khác nh
5	Biến trở con chạy	Loại 20W-2A; Dây điện trở Φ0,5mm quấn trên lõi tròn, dài 20 - 25 cm; Con chạy có tiếp điển xúc tốt; Có 3 lỗ giắc cắm bằng đồng tương thích với dây nối.
6	Ampe kế một chiều	Thang 1A nội trở 0,17 Ω/V; thang 3A nội trở 0,05 Ω/V; độ chia nhỏ nhất 0,1A; Đầu ra dạng ổ đồng tương thích với dây nối. Độ chính xác 2,5.
7	Vôn kế một chiều	Thang đo 6V và 12V; nội trở >1000Ω/V. Độ chia nhỏ nhất 0,1V; độ chính xác 2,5; Đầu ra dạ đồng tương thích với dây nối. Ghi đầy đủ các kí hiệu theo quy định.

9	Recorder	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng. Loại sáo dọc soprano recorder làm bằng nhựa, dài 330mm, phía trước có 7 lỗ bấm, phía sau có 1 lỗ bấm, dùng hệ thống bấm Baroque.	Cái	400
10	Xylophone	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng. Gồm những thanh kim loại hoặc gỗ (loại có 15 thanh) được gắn với nhau vào giá đỡ, có hai dùi gõ.	Cái	51
11	Ukulele	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng, loại ukulele concert làm bằng gỗ, có 4 dây.	Cây	80
12	Đàn organ	Đàn Organ Casio CTX3000. Đặc điểm chức năng trong giáo dục của thiết bị: 1. Hệ thống tự học đàn với chức năng, Phát/Dừng, Tua tiến, Tua lùi, Tạm dừng, Lặp lại (Có thể điều chỉnh âm lượng bài hát), 2. Máy đếm nhịp: Nhịp 0, 2, 3, 4, 5, 6 -Dải Nhịp 20 đến 255 trên một phút (Có thể điều chỉnh nhịp bằng cách gõ phách), 3. Có lỗ cắm tai nghe và đường ra vào âm thanh, 4. Ổ đĩa USB có chứa phần mềm lưu tất cả bài nhạc (nhạc có lời và không lời) trong chương trình giáo dục âm nhạc tiểu học của Bộ GD&ĐT Việt Nam 5. Chức năng tập hát nhạc có thể tới lui lập lại từng đoạn nhạc cần tập hát. Ghi chú.(01 bộ đàn gồm: (Đàn organ Adaptor 12V 1000mA Casio sản xuất) (chân sách hướng dẫn và USB chứa tất cả bài nhạc trong chương trình giáo dục tiểu học của Bộ GD&ĐT Việt Nam). VN sản xuất. Tiêu chuẩn thiết bị. Đàn được chứng nhận sản xuất trên hệ thống quản lý môi trường GB /T24001-2016/ISO 14001:2015, chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường ISO14001:2015/ JIS Q 14001:2015 và hệ thống quản lý GB/T19001-2016/ISO9001:2015. Đặc điểm kỹ thuật của thiết bị: Bàn phím: 61 phím chuẩn theo kiểu phím piano; Nhấn phím cảm ứng: 3 mức nhạy, (Tắt/mở); Nguồn âm thanh: AHL (Ba phần tử); Phức điệu tối đa: 64; Âm sắc 800 âm cài sẵn, trong đó 100 âm do người dùng tạo; Bàn phím đôi: Chia bàn phím (điểm phân chia có thể người dùng tự tạo theo ý muốn, chọn điểm thấp cao độ hơn tùy chọn mỗi bên của bàn phím, cài đặt điểm hợp âm tùy chọn mỗi bên của bàn phím). Hiệu ứng hệ thống. Hồi âm: 24 kiểu, Tắt. Hợp xướng: 12 kiểu, Âm. Phát chậm: 15 kiểu, Âm DSP: 100 loại (Có thể áp dụng cho âm do người dùng tạo bằng cách sử dụng tính năng chỉnh sửa DSP.), âm DSP. Hiệu ứng tổng. Bộ cân bằng (10 giá trị đặt sẵn). Bộ cân bằng của người dùng gồm 4 băng tần. Máy gõ nhịp. Phách: 0 (tắt âm nhấn), 1 đến 16 Nhịp: Tốc độ nhịp: 20 đến 255. Bài hát mẫu: 3. Kho bài hát. Bài hát cài sẵn: 30. Bài hát do người dùng ghi: 10. Bài hát trong bộ nhớ USB: Hỗ trợ phát tệp MIDI tiêu chuẩn (định dạng SMF 0/1), tệp CASIO MIDI (định dạng CMF) trên ổ đĩa flash USB. Phát âm thanh từ USB Hỗ trợ phát tệp âm thanh trên ổ đĩa flash USB. Nhạc đệm tự động. Nhịp điệu cài sẵn: 235. Nhịp điệu do người dùng tạo: 100. Giá trị đặt sẵn một chạm: 235. Giá trị đặt sẵn cho nhạc: 310 (Có chuỗi hợp âm). Các phím đoạn khúc. Số phím: 4. Đoạn khúc của người dùng: 100 (4 đoạn khúc x 25 phím). Chế độ chỉnh sửa: Sao chép, xóa, chỉnh sửa đoạn khúc. Chức năng trộn âm. Bộ phận bị ảnh hưởng: bộ phận nguồn âm thanh, bộ phận đầu vào micro. Đăng ký Tối đa 128 thiết lập (8 thiết lập x 16 kho), chuỗi đăng ký. Chỉnh sửa âm. Chỉnh sửa âm đặt sẵn, chỉnh sửa DSP. Bộ nhớ để lưu âm đã chỉnh sửa (tối đa 100). Chỉnh sửa nhịp điệu. Tạo nhịp điệu mới, chỉnh sửa nhịp điệu. Bộ nhớ để lưu nhịp điệu đã tạo/chỉnh sửa (tối đa 100). Bộ ghi MIDI. Ghi âm thời gian thực, phát lại. Ghi âm màn trình diễn organ: 10 bài hát, 17 rãnh (1 rãnh hệ	Cây	17

		thống, 16 rãnh solo). Dung lượng bộ nhớ: ≈ 40.000 nốt (mỗi bài hát). Chế độ chỉnh sửa: sửa bài hát, sửa rãnh nhạc, sửa sự kiện, nhập từng bước. Chức năng khác: Lồng nhạc, ghi đè. Bàn đạp Pedan. Kéo dài, đều đều, nhẹ, nhịp điệu/bài hát, biểu cảm. Bộ điều khiển. Bánh xe điều chỉnh cao độ, nút KÉO DÀI, nút luyện ngắt, nút điều chế/có thể gán. Chức năng khác: Dịch phím: ±1 quãng tám (-12 đến 0 đến 12 nửa cung). Chuyển quãng tám: Trên 1/Trên 2/Dưới 1/Dưới 2, ± 3 quãng tám. Tinh chỉnh: A4 = 415,5 tới 465,9 Hz (Mặc định ban đầu: 440.0 Hz). Chỉnh thô phần: Đối với mỗi phần của bản nhạc organ, ± 2 quãng tám (-24 đến 0 đến 24 nửa cung). Tinh chỉnh phần: Đối với mỗi phần của bản nhạc organ, ± 99 cent. Thang âm: + 17 thang âm đặt sẵn, tinh chỉnh thang âm. Hòa âm tự động: 12 kiểu. Hợp âm rải: 150 kiểu MIDI. Nhận được 16 kênh đa âm sắc, chuẩn GM mức 1 Đầu vào/đầu ra. Cổng ổ đĩa flash USB: Kiểu A. Cổng USB: Kiểu B. Giắc cắm bàn đạp 1: Giắc chuẩn. Giắc cắm bàn đạp 2, biểu cảm: Giắc chuẩn. Giắc cắm tai nghe: Giắc cắm stereo chuẩn. Giắc cắm cổng âm thanh vào: Giắc cắm stereo mini/Trở kháng đầu vào 9 kΩ, Độ nhạy đầu vào 200 mV. Giắc cắm đường dây ra: Giắc cắm tiêu chuẩn x 2/Trở kháng đầu ra 2,3 kΩ, Điện áp đầu ra 1,9 V (RMS) MAX. Giắc cắm đầu vào micrô: Giắc cắm tiêu chuẩn (Kết nối micrô động.)/ Trở kháng đầu vào 3 kΩ, Độ nhạy đầu vào 10 mV. Giắc nguồn: DC 24V. Bộ cấp điện. Chỉ bộ đổi nguồn AC. Bộ đổi nguồn AC: AD-E24250LW. Tự động tắt nguồn: ≈ 30 phút sau thao tác cuối cùng; Có thể tắt. Công suất loa: KT 10cm x 2 (Công suất: 6W + 6W). Tiêu thụ điện: 8 W. Thương hiệu Nhật. Sản xuất tại Trung Quốc.		
2. PHÂN MÔN MĨ THUẬT				
	Mẫu vẽ	- Bộ mẫu vẽ gồm có 6 khối: Khối cơ bản 3 khối: 01 khối lập phương kích thước: (250x250x250)mm; 01 khối cầu đường kính 200mm; 01 khối hình chóp tam giác cân, đáy hình vuông, kích thước: các cạnh đáy (200x200)mm, cao 300mm. + Khối biến thể 3 khối: 01 khối hộp chữ nhật kích thước: dài 300mm, rộng 150mm, cao 100mm; 01 khối trụ kích thước: cao 300mm, đường kính 150mm; 01 khối chóp nón kích thước: chiều cao 350mm, đường kính đáy 250mm. - Vật liệu: Bằng gỗ, (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc ghi sáng.	Bộ	16